TRUYỆN TRANH SONG NGỮ VIỆT - ANH

WALT DISNEY'S

DONALD VÀ BẠN HỮU

Tập 97

© Disney Enterprises, Inc.,
The Saigon Times hợp tác xuất bản
với Nhà Xuất bản Trẻ
Theo hợp đồng li-xăng của Walt Disney
dành cho Saigon Times



Bí mật lục địa Atlantis

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
Saigon Times Group
THE SAIGON TIMES

https://tieulun.hopto.org

CHUỘT MICKEY

Ác mộng

Người dịch:
ĐỒNG QUỲNH

1. Chà mình đói quá! Mình chả cần biết có gặp ác mộng sau bữa ăn này hay không!

KF 09-29-46

2. Ồ ồ... mình đã biết mà!

1. Gee I'm so hungry I don't care if I do have a nightmare after this! 2. Oh-oh... I knew it!

3. Ê! Đó là áo diện của tui mà!

3. Hey! That's my good suit!

4. Xùy!

5. Bỏ ra! Biến ngay!

4. Shoo! 5. Quit it! SCRAM!

6. Đến sáng...

7. Chao ôi! Thật là một cơn ác mộng thực nhất mình từng gặp!

8. Tui phải đỗ ganh xíếc trong sân nhà cậu tối qua! Hy vọng mấy con thú không có làm phiền cậu!

9. BẦY THÚ KỲ DIỆU CỦA MURPHY
BIỂU DIỄN THÚ ẢO THUẬT NGƯỜI VÀ SIÊU NHÂN

6. Morning! 7. Whooie! That was the most realistic nightmare I ever had! 8. I had to park my wagon in your yard last night! I hope my pets didn't bother you! 9. MURPHY'S MARVELOUS MENAGERIE ANIMALS PERFORMING HUMAN AND SUPER-HUMAN TRICKS

https://tieulun.hopto.org

VỊT DONALD

Bí mật lục địa Atlantis

Người dịch : TRƯỜNG HẢI

1. Không, không, không! Chưa được! Vì Chúa, thong thả đã nào! Ít nhất hãy khuân dụng cụ xuống đã!

2. Không lúc nào bằng lúc này, chú Donald! Hãy đương đầu với nó đi! Và chú đã hứa hẹn với tụi cháu chuyến đi câu này quá lâu rồi!

3. Đúng! Lâu lắm rồi!

D 94184

1. No, no, no! Not yet! Give us time to arrive, for heaven's sake! At least let's unload the gear! 2. No time like the present, Unca Donald! And let's face it! You've been promising us this fishing trip for long enough now! 3. Yeah! For ages!

4. **Cạp!**

5. Úi!

6. Nào, nhìn xem cháu đã làm gì! Đưa chú cái cần câu!

7. Được thôi, chú Donald! Nhưng hãy cuốn dây vô một cách cẩn thận! Cháu có cảm giác chú sẽ bắt được một con cá nóc quí hiếm!

4. Wak! 5. Oops! 6. Now look what you've done! Give me that rod! 7. Sure, Unca Donald! But reel it in carefully! I've a feeling you'll catch a rare hat fish!

8. Nếu cứ hấp ta hấp tấp thì sẽ chẳng bắt được cái gì đâu!

9. Không ư? Vậy về vụ đuổi bắt cái xe buýt hồi tuần rồi thì sao hả?

10. Đừng bố láo nữa! Hự!

11. Ô, kìa! Nếu con cá đó hổng phải do chú Donald vừa câu được một cách hấp tấp thì chắc là nó đã ở sẵn trong cái nón của chú ấy từ bấy lâu nay!

8. You'll never catch anything if you keep rushing things! 9. No? What about that bus we had to run for the other week? 10. Stop being flippant! Glub! 11. Oh, look! If Unca Donald didn't catch that by rushing, it must have been in his hat all along!

https://tieulun.hopto.org

12. Chết tiệt! Chú có thể thấy chuyến đi này rồi sẽ ra sao! Từ xấu đến rất xấu, nếu chú không lầm!

13. Cái gì? Bỗng dưng vận số của mình đã thay đổi! Nhìn nè! Đúng là cái chúng ta cần!

14. Năm đô-la? Chắc là có điều gì đó bất lợi!

15. MỘT NGÀY ĐI TÀU CHỈ TỐN NĂM ĐÔ-LA

12. Bah! I can see the way this trip's going to go! From bad to worse, if I'm not mistaken! 13. What? Suddenly my luck's changed! Look there! Exactly what we want! 14. Five dollars? There's a catch somewhere! 15. A DAY'S SAILING FOR ONLY FIVE DOLLARS

16. Chuyện giỡn! Một ngày chìm đắm thì đúng hơn!

17. Tớ đã từng thấy những xác tàu thích hợp để đi biển hơn cái này!

18. Đừng bao giờ chê bai một món quà cho không, lũ nhóc à!

16. You're joking! A whole day's sinking's more like it! 17. I've seen wrecks more seaworthy! 18. Never look a gift horse in the mouth, boys!

19. Lên tàu chứ, các bạn? Tôi có thể thấy các bạn đang rất muốn đi câu trên chiếc tàu xịn này! Các bạn sẽ không phải hối tiếc chút gì về chuyến đi này đâu!

20. Tốt! Đó là điều tôi thích được nghe!

21. Tôi là Thuyền trưởng Barnacle! Và đây là Thuyền phó Thứ nhất, Red Ned! Ông sẽ dẫn các bạn xuống căn phòng sang trọng của các bạn trong lúc tôi nhổ neo!

22. Phải, phải! Lối này!

19. Coming aboard, shipmates? I can see you're just itching to fish from this fine craft! You won't regret a moment of your trip! 20. Good! That's what I like to hear! 21. I'm Cap'n Barnacle! And this is my First Mate, Red Ned! He'll show you to your luxurious accommodation below while I cast off! 22. Aye, aye! This way!

23. Mắt các bạn sẽ sớm quen với bóng tối thôi mà!

24. Bóng tối sang trọng, phải không?

25. Chỉ là một trục trặc tạm thời! Tôi đang chùi toàn bộ đèn chùm pha lê ngay lúc các bạn lên tàu! Tôi sẽ gắn nó lại ngay thôi!

26. Nhưng các bạn sẽ thấy ánh sáng tốt hơn nhiều trong căn phòng hạng sang này đây!

23. Your eyes'll soon get accustomed to the dark, mateys! 24. Luxury gloom, is it? 25. Just a temporary hitch! I was actually cleaning the crystal chandeliers just as you came aboard! I'll have 'em back up in no time! 26. But you'll find the light much better in your de-luxe cabin here!

https://tieulun.hopto.org

27. Đây là hạng sang ư?

28. Ánh sáng tốt hơn ư?

29. Tốt hơn bóng tối mịt mùng, đúng không? Ít nhất các bạn cũng có thể nhìn thấy tình trạng cực kỳ nhếch nhác ở đây!

30. Khoan đã, ông bạn! Tôi yêu cầu có một...

27. This is de-luxe? 28. The light's better? 29. It's better than pitch darkness, ain't it? At least you can see the squalor properly! 30. Now just one moment, my man! I demand an...

32. SẦM!

31. **...lời giải thích!**

33. Cháu cho rằng đây là lời giải thích, chú Donald!

34. Chúng ta là những tù nhân!

31. ...explanation! 32. SLAAMM! 33. I think this is your explanation, Unca Donald! 34. We're prisoners!

35. Vài giờ sau...

36. Một khuôn mặt tái nhợt thì không hợp với chú ấy, phải không?

37. Chỉ rửa chén thôi chú ấy cũng bị say sóng! Ở nơi biển rộng như vầy thì chú ấy thật vô phương!

38. Này, đừng có chiêm ngưỡng màu sắc trên mặt chú Donald nữa! Hãy đến giúp tớ làm cái bẫy này!

35. Some hours later — 36. A green face really doesn't suit him, does it? 37. He gets seasick just doing the washing-up! He's no chance in mountainous seas like these! 38. Hey, quit admiring the colour scheme of Unca Donald's face! Come and help me with this trap!

39. Tớ đã gắn những cái móc-vô hai bên cầu thang! Bây giờ việc phải làm kế tiếp là tụi mình căng dây câu từ móc này sang móc khác để làm một loạt dây bẫy!

40. **Tuyệt!**

41. Khi hai tên ác ôn đó tới kiếm tụi mình thì chúng sẽ té lộn cổ và...

42. Ô, trời! Chúng tới kìa!

43. CẠCH!

39. I've embedded hooks on either side of the stairs! Now what we do next is stretch the fishing lines from hook to hook and make a series of trip wires! 40. Great! 41. As soon as those two pug-uglies come for us, they'll go head over heels and... 42. Oh, boy! Here they come now! 43. CLINK!

https://tieulun.hopto.org





44. Ready, gang? 45. Th-the hatch! It-it's opening! 46. Ohhhh! F-fresh air at last!





47. Wak! Wh-what's going on? 48. Disaster! That's what! 49. Hello again! Huddling together for warmth, are we? 50. Just a small family gathering!





51. Well, we'll give you something else to think about! It's time to tell you what you're doing here! 52. I suppose it's not one of those shows where the deck rolls back and all our family's there to tell everyone about Unca Donald's life, is it? 53. No! Maybe we'll fix that next time! But right now I'll tell you about my family! I'm a descendant of the legendary pirate, Black-Hearted Barnacle! 54. And one of the family heirlooms he passed on was this map, which shows the location of the Lost Continent of Atlantis!



55. This headband came from there, too! Apparently it once belonged to an inhabitant of Atlantis, who talked of the fabulous wealth waiting in its capital city! 56. We get it! You're going to get your hands on the wealth so you can compensate us for the duff trip? 57. Wrong! You're going to get your hands on the wealth for us! We've reached the spot where the lost city is supposed to be! And you're going to make the first dive! 58. Ehh?!!

https://tieulun.hopto.org

59. Các ông định đưa tụi tôi xuống bằng cái vật kia ư?!! Vô phương! Không sức mạnh nào trên thế gian có thể đẩy tụi tôi vô trong cái bẫy tử thần đó!

60. Dám cá không? Còn mãnh lực của cơn đói thì sao nào? Tụi bay sẽ trở vô chỗ nhốt và ở lại đó mà không có thực phẩm, cho tới khi chấp nhận hoàn thành việc lặn!

61. Đêm xuống...

62. Chúng ta sắp chết đói, chú Donald! Lúc này tụi cháu rất cảm kích ngay cả với thức ăn do chú nấu!

63. Hừ!

64. Nhưng ngay lúc đó...

65. Suyt! Các bạn nghe không?! Tôi sẽ giúp các bạn trốn thoát! Tôi đã chịu đựng Barnacle đủ rồi! Hắn hoàn toàn điên loạn!

66. Do đó, hãy nghe cho kỹ! Tôi sẽ chất lương thực và nước uống vô một cái thuyền cứu sinh và hạ nó xuống ở ngay mé ngoài một ô cửa sổ tàu!

59. You're planning to send us down in that?!! No way! No power on earth will get us inside that death trap! 60. Wanna bet? How about the power of hunger? You're going back in the hold and staying there without food until you agree to go through with the dive! 61. Night falls — 62. We're starving, Unca Donald! Right now we'd be grateful for even your cooking! 63. Huh! 64. But just then — 65. Psstt! You listening? I'm gonna help you escape, boys! I've had just about enough of Barnacle! He's stark, raving mad! 66. So, listen carefully! I'm going to stock one of the lifeboats with provisions and water and lower it to just outside a porthole!

67. Bò ra ngoài ô cửa sổ! Rồi, khi tôi đã biết chắc tất cả các bạn đã lên thuyền, tôi sẽ hạ nó xuống nước! Hiểu chưa?

68. Hiểu rồi! Và cám ơn!

69. Lát sau...

70. Cậu vô rồi! Bây giờ chỉ còn chú Donald nữa thôi!

67. Crawl out of the porthole! Then, when I'm sure you're all aboard, I'll lower you into the water! Go it? 68. Got it! And thanks! 69. Soon — 70. In you get! Now, there's just Unca Donald to come!

71. Chúng ta đang dịch chuyển!

72. Này! Chờ đã! Chú chưa vô hẳn mà!

73. Và điều gì xảy ra vậy?!! Chúng ta đang đi lên!

74. Ồ, không! Chúng ta đã bị lừa!

71. We're moving! 72. Hey! Hang about! I'm not in properly yet! 73. And what's happening?!! We're going up! 74. Oh, no! We've been suckered!

https://tieulun.hopto.org

75. Tụi bay vô rồi!

76. Đóng cửa lại, sập những tấm ngăn nước rồi đưa tụi nó xuống dưới!

79. RẦM!

77. Đồ ác ôn láo xược! Tao sẽ...

78. Kêu la không ích gì bây giờ, chú Donald! Chúng ta lãnh đủ rồi!

80. Và lát sau...

81. Ô, trời! Một chuyến đi câu mà hóa ra nông nỗi này!

75. In you go! 76. Get the door shut, slam those sea-locks in place and let's get 'em down below! 77. You impertinent thug! I'll... 78. No point shouting now, Unca Donald! We've been well and truly had! 79. SLAAMM! 80. And soon — 81. Oh, boy! Some fishing trip this turned out to be!

82. Bây giờ nghe kỹ đây! Khi máy đo đã chỉ độ sâu thích hợp, tụi bay phải tìm kiếm những dấu hiệu của nền văn minh!

83. Nếu biển động mạnh hơn, có lẽ mình sẽ phải kéo chúng lên!

84. Dứt khoát không! Tao đã chờ đợi cả đời để tìm ra Atlantis! Không một cơn bão nào có thể cản đường tao!

82. Now listen carefully! When the meter registers the appropriate depth, you're to look out for signs of civilisation! 83. If this sea gets any rougher, we may have to haul them up! 84. Not a chance! I've been waiting to find Atlantis all my life! No mere storm's going to get in my way now!

85. Bỗng nhiên...

86. Cạp! Chúng tôi đã va phải một cái gì đó!

87. Tôi cho là chúng tôi còn bị vướng vào nó nữa!

88. Chết tiệt! Chúng đã bị vướng vô cái gì đó!

89. Vậy thì gỡ chúng ra, thằng hề! Đè xuống cái tời đó!

85. Suddenly — 86. Wak! We've bumped into something! 87. I think we're caught on it, too! 88. Dang! They're caught on something, I'd say! 89. Then uncatch them, you buffoon! Bend to that winch!

https://tieulun.hopto.org

90. Ự! Không! Nó không nhúc nhích!

91. Cố nữa đi! Mày đã cho bắp thịt thứ gì hả?!! Mận ư?!!

92. Kế đó...

94. PHỤT!

93. Áaaaa!

90. Mmff! N-no! It-it won't budge! 91. More effort! What've you got for muscles?!! Plums?!! 92. Next moment — 93. Aaaaahhh! 94. SNAAPPP!

95. CẠP!

96. ÔI!

97. Ô, trời! Tớ bị nôn nao dữ dội! Làm gì bây giờ?

98. Dùng thứ gì đó để chặn cảm giác chìm xuống này hả?

95. WAAAAKK! 96. OHHHHHH! 97. Oh, boy! I-I've got collywobbles on the grand scale! Now what do we do? 98. T-take something that'll stop this sinking feeling?

101. Ồ! Kìa! Nhìn những phế tích kìa! Đây hẳn phải là Atlantis!

102. Chao ôi! Ai mà thèm quan tâm?!! Hãy nhìn nước đang chảy vào qua cái lỗ của vòi dẫn không khí!

103. Rồi! Bây giờ đã ngăn nước được rồi! Nhưng không khí ở đây chỉ còn khoảng một giờ nữa thôi!

104. Trời đất ơi! Nhìn ngoài kia kìa! Đột nhiên chúng ta gặp phải vấn đề lớn hơn chuyện thiếu nguồn cung cấp không khí!

BINH!

100.

99. HỰ!

99. UFFFFF! 100. BOINNG! 101. Wow! Say! Look at these ruins! This must be Atlantis! 102. Oh, shucks! Wh-who cares?!! Look at the water pouring in through the hole that fed the air hose in! 103. There! That's stopped it for now But the air in here's only going to last an hour or so! 104. Holy Goosebumps! L-look out there! Suddenly we've got bigger problems than a limited air supply!

https://tieulun.hopto.org

105. Ồồồồồ!!

106. Đúng ra chúng ta phải bắt cá! Chứ không phải là cá bắt chúng ta!

105. Ohhhhhhh!! 106. We were supposed to be catching the fish! Not the other way round!

107. ÁÁÁÁÁ!

108. Lát sau...

107. AAAAHHHHH! 108. Moments later —

109. Sau đó, nước trong khoang được tháo ra...

110. Hình như chúng ta đã ngừng di chuyển!

111. Có lẽ con cá tạm dừng lại để tiêu hóa tốt hơn!

109. Soon after, the water in the chamber empties — 110. W-we seem to have stopped moving! 111. It-it probably halts to digest things better!

112. Nhưng, nếu như Donald và các đứa cháu không cảm thấy mê mẩn lắm ở bên trong "con cá", thì có lẽ họ cũng sẽ không thấy vui vẻ lắm về những gì đang xảy ra bên ngoài, trong cái khoang bây giờ không còn nước nữa!

113. RÈ RÈ!

112. But, if Donald and the nephews are feeling none too ecstatic inside the 'fish', they might be none too happy either at what's taking place outside it in the now water-free chamber! 113. WHRRRRRR!

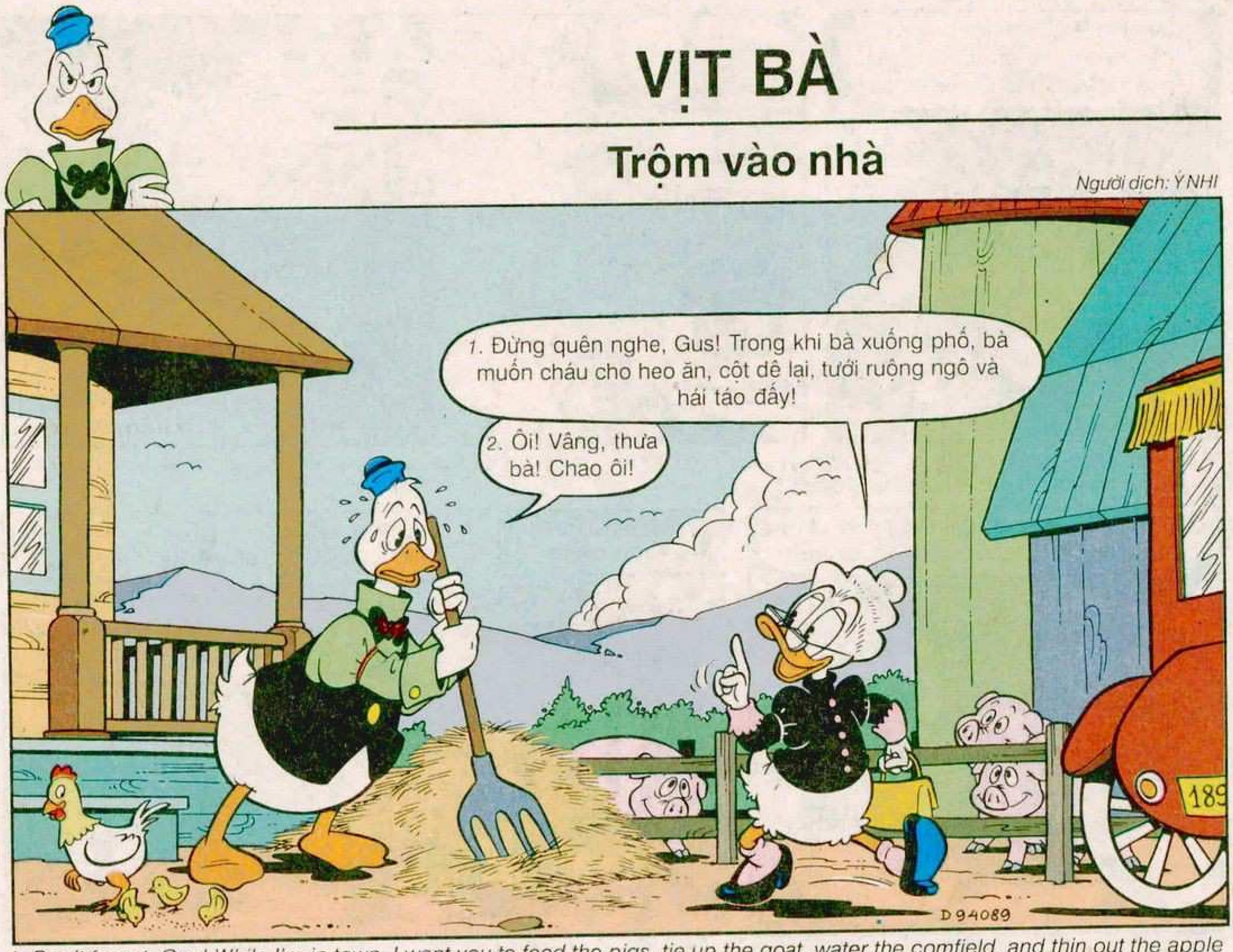
(Xem tiếp tập 98)

https://tieulun.hopto.org

VỊT BÀ

Trộm vào nhà

Người dịch: Ý NHI



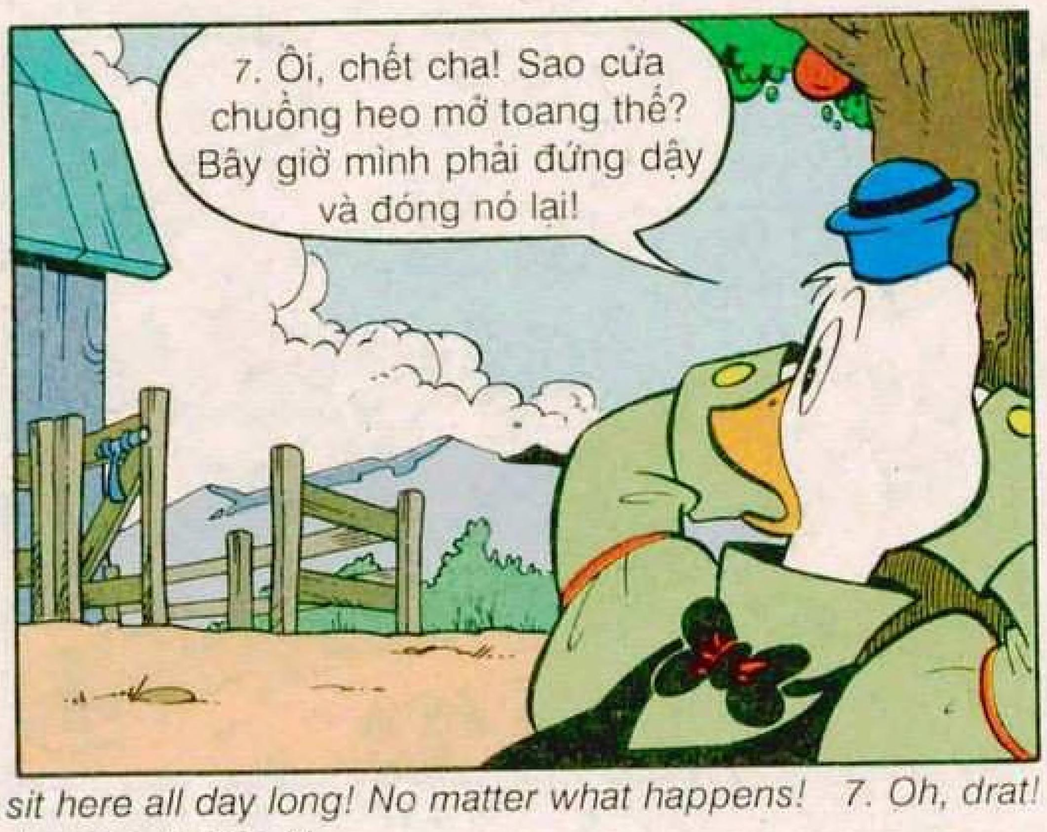
1. Don't forget, Gus! While I'm in town, I want you to feed the pigs, tie up the goat, water the comfield, and thin out the apple tree! 2. Sigh! Yes, ma'am! Groan!





3. Darn! I was planning to loaf all day while Grandma was gone! 4. Eep! The goat looks like he's in a bad mood today! The apple tree is way too tall and that cornfield is just too darned big! And I don't even want to go near those dirty pigs! 5. OINK! OINK!





6. Nope! I won't let boring work control my life! I'm going to just sit here all day long! No matter what happens! 7. Oh, drat! Why did the pigpen gate have to come open? Now I'll have to get up and close it!

https://tieulun.hopto.org

8. Không! Mình sẽ không làm thế! Mình chỉ ngồi tại đây, dưới cây táo này mà tận hưởng cuộc sống!

11.
REEENG!

9. Điện thoại!

10. Lỡ có gì quan trọng thì sao? Có lẽ mình nên trả lời điện thoại thì hơn!

8. No! I will not! I'm just going to sit right here under the apple tree and enjoy life! 9. The phone! 10. What if it's important? Maybe I'd better answer it! 11. RIIING!

12. Không! Mình đã nói là không nhúc nhích và mình không đùa đâu! Cứ để điện thoại reo mặc sức!

13.
REEENG!
REEENG!

14. Cú điện được gọi từ một phòng điện thoại công cộng gần đó...

15. Không ai trả lời! Chắc cả mụ già lẫn tên tá điền của mụ đều đi khỏi rồi!

16. Hề! Hề! Bây giờ chúng ta có thể chôm chĩa mọi thứ không bị đóng đinh trong nông trại ấy!

17.
ĐIỆN THOẠI

12. No! I said I wasn't budging and I meant it! Let the phone ring all it wants! 13. RIIING! RIIING! 14. The call came from a nearby booth — 15. No answer! The old lady and her farmhand must both be gone! 16. Heh! Heh! Now we can swipe everything on that farm that isn't nailed down! 17. TELEPHONE

18. Hả? Họ là ai thế? Chắc lại là mấy người bán hàng, và họ sẽ muốn mình nghe họ rao hàng!

19. Hừ, chừa mình ra đi! Nếu họ nghĩ không có ai ở nhà, có thể họ sẽ bỏ đi thôi và mình có thể yên ổn đánh một giấc ngủ trưa!

20.
ỘT! ỘT!

18. Huh? Who are they? Probably salesmen, and they'll want me to listen to their sales pitch! 19. Well, not me! If they think nobody's home, maybe they'll go away and I can take my nap in peace! 20. OINK! OINK!

21. Người ta ở nông trại kế bên sẽ nghe được tiếng lũ heo kêu inh ỏi và sẽ sinh nghi!

22. Hay là chúng nó đói?

23.
ỘT! ỘT!

24. Có lý! Không chừng cho chúng ăn thì chúng sẽ câm mồm!

25. Đây này, heo ột! Bây giờ im nhé!

21. Somebody on the next farm is gonna hear those pigs making all that racket and get suspicious! 22. Maybe they're hungry? 23. OINK! OINK! 24. Good thinking! Maybe they'll shut up if we feed 'em! 25. Here you go, piggies! Now be quiet!

https://tieulun.hopto.org

26. Ha! Ha! Giờ chúng ta có thể đi thẳng vào nhà!
27. Hắn mụ già này có đồ bạc quý giá gì đó!
28. UI DAA!
29. BE HE!

26. Ha! Ha! Now we can walk right into the house! 27. Maybe the old lady has some valuable silverware! 28. YEOWW! 29. BAAHH!

30. U, ơ! Con dê này trông thấy ghê quá! Chúng ta sẽ không bao giờ vào được bên trong nếu nó cứ chạy rông quanh đây!
31. Tốt hơn là cột nó lại!
32. Mày nhử cho nó chú ý trong khi tao lén đột kích nó!
33. Nè, nè, đồ con dê ngu ngốc!

30. Uh, oh! That goat looks mean! We'll never get into the house as long as it's running around loose! 31. We'd better tie it up! 32. You get its attention while I sneak up on it! 33. Nyahh, nyahh, you stupid goat!

34. ỐỐI!
35. Tao tóm được nó rồi!
36. Mong là không còn con vật hung bạo nào nữa trong cái nông trại này!
37. Khì! UM BÒ!
38. Hả? Gì kia? **Một con bò đực!**
39. Xuống đi! Tao không thể vừa vác mày vừa chạy trốn được!
40. KHÌ!
41. Ấy! Đừng vụng về thế! Mày suýt vấp phải cái ống nước tưới cây ấy!
42. Câm mồm và chạy đi!

34. OOF! 35. I've got it! 36. I hope there aren't any other ferocious animals on this farm! 37. Snort! GRUNT! 38. Huh? What's that? A bull!? 39. Get down! I can't carry you and run for my life at the same time! 40. SNORT! 41. Hey! Don't be so clumsy! You almost tripped over that garden hose! 42. Shut up and run!

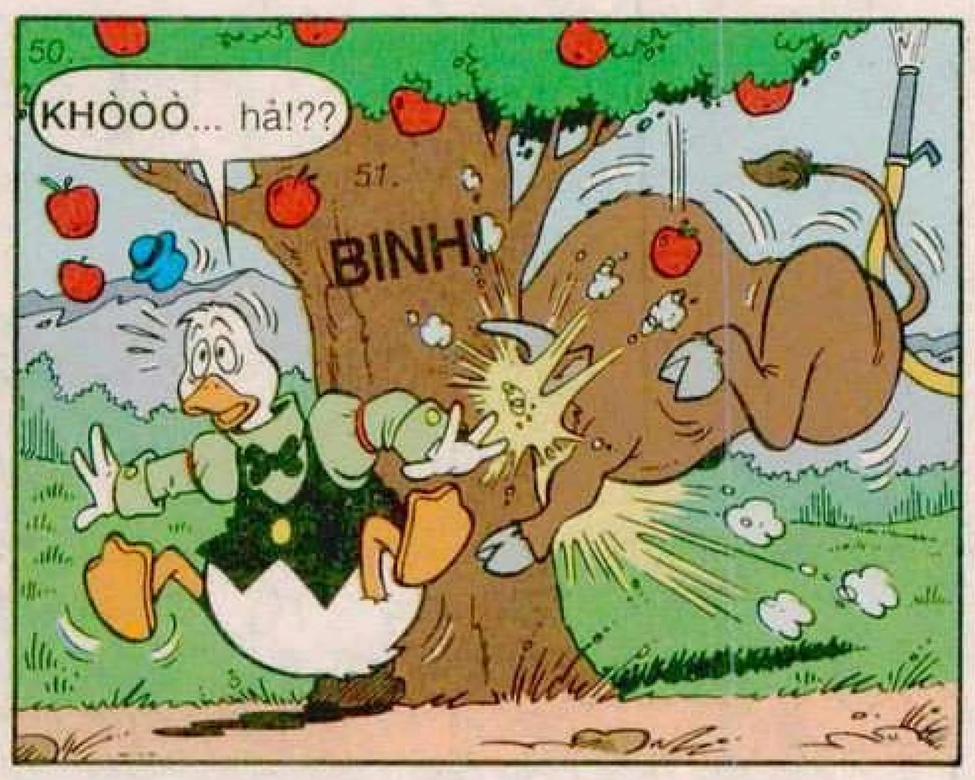
https://tieulun.hopto.org





43. The bull doesn't notice that the garden hose has gotten tangled up in its horns — 44. SNORT! 45. CLICK! 46. Isn't the bull happy with just chasing us? Now it wants to get us wet! 47. Save your breath for running!





48. Let's split up! That should confuse him! 49. If it doesn't, I'll see you in the hospital! 50. ZZZ... huh!?? 51. BONK!





52. What's going on? Did I sleep through an earthquake? 53. Hm Those two salesmen seem to be in an awful hurry! Wonder what got into them?





54. Hello, Gus! Land sakes, the comfield sure looks nice now that it's been watered! 55. Huh? 56. My, my! The pigs are fed, the goat's tied up, and the apple tree has been thinned out! See? All it takes is a firm resolve to get things done! 57. Yes, a resolve to loaf all day!

https://tieulun.hopto.org

BĂNG CƯỚP BEAGLE BOYS

Thanh tra Closard

Người dịch: VIỆT DŨNG



1. Grr! While those villains are at large my life will continue to be a misery! 2. THUNK! 3. WANTED: BEAGLE BOYS 4. CHIEF OF POLICE



5. I think the answer to all your problems is here! 6. Goodness! Inspector Closard, the world's greatest detective! 7. Correct! And I have come to put those felonious Beagle Boys behind bars, where they belong!



8. But how? 9. Tomorrow the mayor will wear his twenty-four carat gold chain of office at all his functions! 10. A bait that those crooks will not be able to resist! 11. THUNK! 12. WANTED:

https://tieulun.hopto.org

13. Sáng hôm sau...
14. Xem nè! Hôm nay ông thị trưởng sẽ đeo chiếc chuỗi vàng tại lễ khai trương siêu thị mới của Globco...
15. MẬN KHÔ
16. ...và lễ khai trương khu thủy sản cá hồi của McMullte và lễ phóng phi thuyền thám hiểm có người lái lên sao Hỏa!
17. Cha chả! Vậy là... ờ... có ba cơ hội chôm nó!

13. Next morning — 14. Look at this! The mayor's gonna wear his gold chain today at the opening of Globco's new supermarket... 15. PRUNES 16. ...and the opening of McMullets trout farm and the launch of the manned space probe to Mars! 17. Wow! That's... er... three chances to nab it!

18. Nhưng bộ bọn cớm hổng rình mình sao!
19. Đúng vậy, nhưng chúng ta có đến ba cơ hội, vì thế tao hổng tin bọn mình có thể thất bại!
20. Sau đó...
21. Thế chúng ở đâu nhỉ?
22. Tôi là người quản lý! Cho phép tôi đưa ông đi xem một vòng, thưa ngài Thị trưởng!
23. SIÊU THỊ GLOBCO LONG TRỌNG KHAI TRƯƠNG

18. But won't the cops be expecting us! 19. Yeah, but we have three chances, so I don't see how we can go wrong! 20. Later— 21. So where are they? 22. I'm the manager! Let me show you around, Mr. Mayor! 23. GLOBCO SUPERMARKET GRAND OPENING

24. Suyt! Tôi là Thanh tra Closard! Ngài sẽ rất an toàn!
25. Anh là gì?!
26. Ááá!
27. RAAM!

24. Psst! I am Inspector Closard! You are quite safe! 25. You what?! 26. Aagh! 27. CRASH!

28. Cảm ơn, ông Thị trưởng!
29. Trời ơi!
30. ỐI!
31. CHỘP!

28. Thank you, Mr. Mayor! 29. Sacre bleu! 30. GROAN! 31. GRAB!

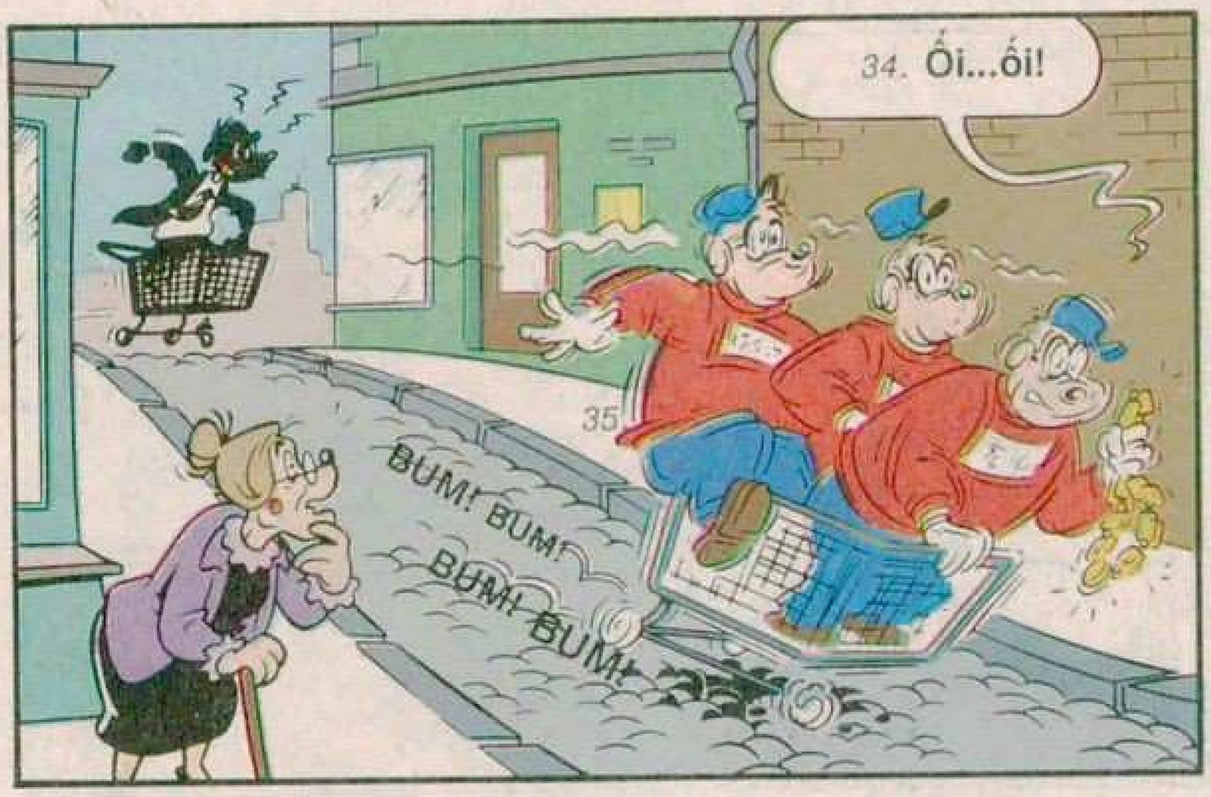
https://tieulun.hopto.org



32. *Another successful Beagle Boy getaway!*



33. *You will not escape the famous Inspector Closard as easy as that!*



34. *Ow... ow!* 35. *BUMP! BUMP! BUMP! BUMP!*



36. *YIKES!*



37. *No one get the better of Claude Clos...*



38. *...ard!* 39. *CRASH!*







40. *Are you all right, Inspector Closard?* 41. *It will take more than a little crash to upset Closard!* 42. *But those Beagle Boys won't slip out of my grasp a second time!* 43. *Just then —* 44. *That silly trinket won't slip out of my grasp a second time!*

https://tieulun.hopto.org

45. Sau đó...

46. Tôi rất hân hạnh tuyên bố khai trương...

47. Không có cách nào để bọn Beagle Boys có thể đến gần ngài thị trưởng mà thoát khỏi mắt thanh tra Closard này!

KHU THỦY SẢN CÁ HỒI CỦA McMULLTE

45. Later — 46. It gives me great pleasure to declare this trout farm... 47. There is no way those Beagle Boys can get near the mayor without me, Inspector Closard, seeing them! 48. McMULLTE'S TROUT FARM

50. XẸT!

49. ...khu thủy sản cá hồi này! Gì vậy!

51. Không có gì làm ta hứng thú bằng trò câu cá!

52. HÍ HÍ!

53. WHIRR!

49. ...open! What! 50. SNATCH! 51. There's nothing like a spot of fishing to put me in a good mood! 52. TEE-HEE! 53. WHIRR!

54. Nhanh lên, để ta đuổi theo chúng!

55. Hãy để việc đó cho những người chuyên nghiệp chúng tôi, anh bạn à!

56. Đồ điên! Ta là thanh tra Closard!

57. Ý! Xin lỗi ông Thanh tra!

54. Quick, let me after them! 55. Leave it to us professionals, buddy! 56. You fool! I am Inspector Closard! 57. Ulp! Sorry, Inspector!

58. Đến lúc đi đường vòng rồi!

59. Đó chính là thằng cớm ở siêu thị!

58. Time for a detour! 59. It's that cop from the supermarket!

https://tieulun.hopto.org

60. Chỉ còn một lối thoát!

61. Tụi mày không thoát khỏi Closard dễ dàng vậy đâu, đồ vô lại!

62. SPLASH!

60. There's only one place left to go! 61. You won't escape Closard that easily you scoundrels! 62. SPLASH!

63. Họ ở dưới đó được ba phút rồi!

64. Ta phải tháo hết nước trong bể ra để cứu ông thanh tra!

65. ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC TRONG BỂ

63. They've been under for three minutes now! 64. We've got to empty the tank and save the inspector! 65. TANK DRAINAGE CONTROL

66. OÁI!

67. Ưc! Tên cớm kia bắt đầu làm tao bực mình rồi đó!

68. PHÌ PHÌ!

70. ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC TRONG BỂ

69. **Đồ ngốc!** Ta đã sắp bắt được lũ cướp đó!

66. YIPES! 67. Gasp! That cop is beginning to annoy me! 68. SPLUTTER! 69. Imbeciles! I almost had those bandits! 70. TANK DRAINAGE CONTROL

https://tieulun.hopto.org

71. Ngay sau đó...

74.

TRUNG TÂM KHÔNG GIAN DUCKBURG THÁM HIỂM SAO HỎA

72. Tôi rất muốn tham quan phòng lái!

75.

THANG MÁY

73. Rất hân hạnh, ngài Thị trưởng!

76. Sao vậy, ngài Thị trưởng?

77. Tôi chỉ hơi sợ độ cao chút đỉnh thôi!

78. Ối trời ơi, chuyện gì xảy ra vậy?

79. Đừng lo, ngài Thị trưởng! Nó hay bị kẹt lắm!

80.

CỘP!

71. Soon — 72. I'm really looking forward to seeing the cockpit! 73. It's our pleasure, Mayor! 74. DUCKBURG SPACE CENTER MARS PROBE 75. ELEVATOR 76. Is anything wrong, Mayor? 77. I'm just a little bit nervous of heights? 78. Oh my goodness, what's happening? 79. Nothing to worry about, Mayor! It often gets stuck! 80. CLUNK!

81. Bảo trì đây! Hãy giúp đưa ngài Thị trưởng lên chỗ chúng tôi!

82. Nhanh nhạy thật!

83. Ở trên này tối quá! Ai đó?

81. Maintenance here! Help the mayor up to us! 82. That was quick! 83. It's dark up here! Who's threre?

84. Ai đó lại đánh cắp chiếc chuỗi của tôi nữa rồi!

85. Thật là một vụ cướp dễ dàng, thậm chí ổng còn không nhìn thấy tụi mình nữa kìa!

86. Và cũng chẳng thấy bóng dáng tên cớm điên khùng kìa!

876-167

84. Someone's stolen my chain again! 85. What an easy heist, he didn't even see us! 86. And there's no sign of the crazy cop!

https://tieulun.hopto.org







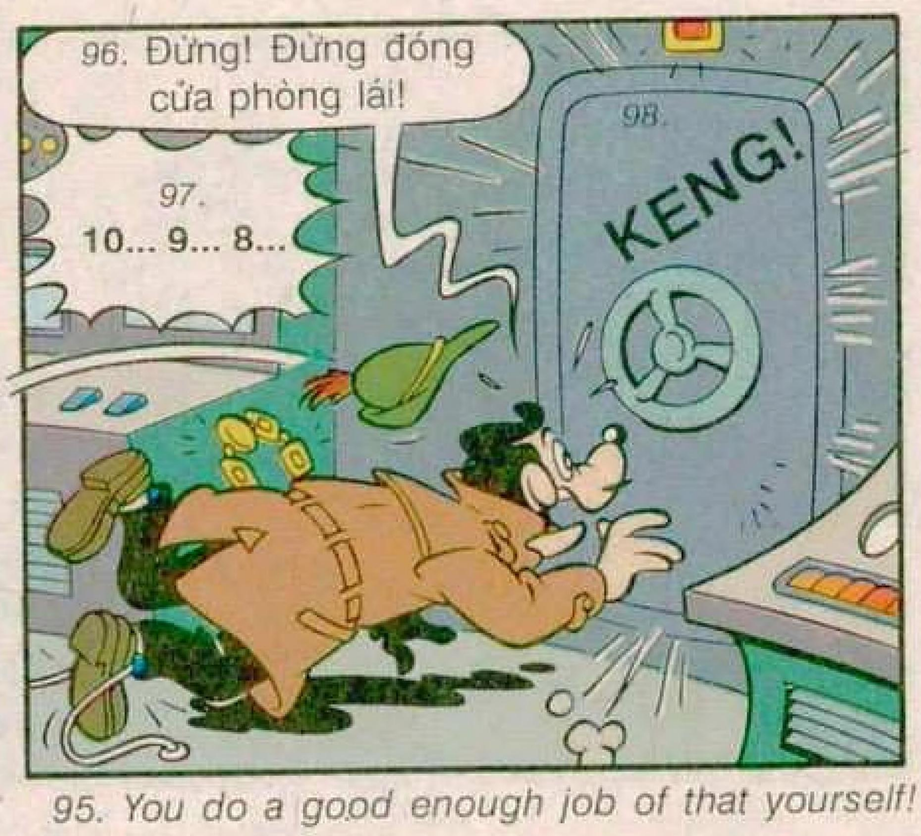
87. Stop right there you miscreants! 88. Oh no! Not again! 89. Quick! In there! 90. Give yourselves up now! You buffoons, you cannot escape me, Inspector Closard, now!





91. So you thought they could get the better of the world famous Inspector Closard, eh? 92. Nobody makes a fool of Inspector Closard! 93. CLICK!





94. You have just started countdown! Takeoff will be in ten seconds! 95. You do a good enough job of that yourself! 96. No! Don't close the hatch! 97. 10... 9... 8... 98. CLANG!

https://tieulun.hopto.org

99. 2... 1...
100. Lùi lại tụi bay!
101. ẦẦMM!
102. Phóng!
103. RẦẦMM!
104. Chúc một chuyến đi vui vẻ, ông thanh tra!

99. 2...1... 100. Keep your back to it! 101. RUMBLE! 102. Liftout! 103. ROAR! 104. Have a nice trip, Inspector!

105. Trong khi đó tại phòng điều khiển...
106. Tôi yêu cầu cho biết chiếc chuỗi của tôi ở đâu!
107. Quên chiếc chuỗi ngớ ngẩn của ông đi! Thanh tra Closard bị mất tích rồi!
108. Có lẽ các ông nên kiểm tra màn hình phi thuyền thám hiểm!

105. Meanwhile in the control room — 106. I demand to know where my chain is? 107. Forget your stupid chain! Inspector Closard is missing! 108. Maybe you should check the space probes monitor!

109. Hãy đưa ta xuống khỏi đây, lũ dần độn!
110. Thanh tra Closard!
111. Chiếc chuỗi của tôi!
112. Ông sẽ quay lại Trái Đất trong khoảng ba năm nữa, trừ khi trên sao Hỏa có làn sóng tội ác!
113. HA! HA! HA!

109. Get me down out of here you cretins! 110. Inspector Closard! 111. My chain! 112. They should be back to Earth in about three years... unless there's a crimewave on Mars! 113. HA! HA! HA!

https://tieulun.hopto.org

VỊT DONALD

Nỗi kinh hoàng trong bãi rác

Người dịch: VĂN THẮNG

1. Tai họa đầy rẫy trong thế giới mỏng manh này! Lũ lụt! Giông bão! Động đất! Và — kinh khủng nhất trong mọi tai họa — dọn dẹp ga-ra!

2. Ôi khổ thân tôi! Ôi khổ!

3. Ôi khổ! Than ôi!

4. Ôi khủng khiếp, khổ ơi là khổ!

5. BÃI RÁC DUCKBURG

6. DÂN SỐ: 7.229 CON CHUỘT 406.153 CON RUỒI VÀ CỎ TRỜI BIẾT CON NHỮNG LOÀI NÀO KHÁC NỮA!

D94147

1. Disasters abound in this fragile world! Floods! Typhoons! Earthquakes! And — most terrible of all — garage cleaning! 2. Oh, me! Oh, my! 3. Oh woe! And alas! 4. Oh horrible, miserable misery! 5. DUCKBURG DUMP 6. POPULATION: 7,229 RATS 406,153 FLIES AND WHO KNOWS WHAT ELSE!

7. Ôi, chú Donald! Sao chú có thể tàn bạo như thế?

8. Chú không được quẳng đi các thứ dễ thương này — chẳng hạn như con ếch yêu quý của tụi cháu sợ chết điếng rồi nè!

9. Lại còn bộ sưu tập gậy bóng chày mới trầy xước chút chút này nữa!

7. Oh, Unca Donald! How can you be so cruel? 8. You can't toss out all this neat stuff — like our favorite petrified frog! 9. And our collection of slightly-bruised baseball bats!

10. Và đặc biệt là các thiết bị cách âm cho loại cột điện thoại Pêru còn mới cáu cạnh này nữa chứ!

11. Chúng là quà tặng của Bà cô Elaine đó!

12. Bà nói rằng chừng 100 năm nữa hay cỡ đó chúng sẽ có giá trị rất lớn...!

10. And especially not these pristine mint Peruvian telephone pole insulators! 11. They were a gift from Great-Aunt Elaine! 12. She says they'll be worth a fortune... in 100 years or so!

https://tieulun.hopto.org

13. Chậc! Chậc! Có người cứ sưu tầm những thứ vớ vẩn, hết sức vớ vẩn!

KIIT!

15. Tới cái gì nữa đây? Một bộ băng rốn bằng vải có từ thời Bora-Bora chăng?

13. Tsk! Tsk! The silly, silly stuff some people collect! *14. SCREECH!* *15. What's next? A framed set of bellybutton lint from Bora-Bora?*

16. Phì! Từ rày trở đi mấy nhóc tụi bay không được sưu tầm bất cứ thứ gì nữa ngoại trừ những tư tưởng hay!

17. TÁCH!

18. Và mấy đứa có thể bắt đầu chuyện đó bằng cách nghe vài bản nhạc hay!

19. Tiếp theo! Một bản nhạc cổ điển lâu đời! Bản "Giai điệu Nấm Mốc" do Shelagh Ướt Nhẹp và ban Nhỏ Giọt trình bày!

16. Phooey! From now on you kids aren't collectin' anything but beautiful thoughts! *17. CLICK!* *18. And you can start by listening to some beautiful music!* *19. Next! A moldie oldie classic! "Mildew Melody" by Soggy Shelagh and the Drips!*

20. Mưa rơi trên người em! Và mưa đá lên người anh! Coi chừng! Một cơn bão từ Kalamazoo!

21. Ui! Đó là âm nhạc hay là một bản dự báo thời tiết trật chìa vậy?

22. Một tia chớp vừa rẽ mái tóc em! Và giờ em nơi đây! Còn tóc em ở ngoài kia!

23. Mấy tên ghét nhạc tụi bay sẽ phải ngồi đây mà thưởng thức — cho dù tụi bay có thích hay không!

20. It's raining on me! And it's hailing on you! Look out! It's a hurricane from Kalamazoo! *21. Ugh! Is that music or an off-key weather report?*

22. A bolt of lightning just parted my hair! And now I'm here! And my hair is there! *23. You music haters are gonna sit here and love it — whether you like it or not!*

24. Và đừng có mà đánh bài chuồn nghe! Bãi rác này không an toàn đối với con nít đâu! Toàn mảnh chai vỡ với lại đinh rỉ sét không đó!

25. Cũng không rỉ sét bằng mấy lời ca trữ tình đó!

26. Với âm nhạc như thế kia chẳng ai an toàn được!

27. Nhưng em vẫn đang cười — hạnh phúc tuyệt vời! Bởi vì cơn bão đã thổi đưa anh đến với em!

24. And don't try sneaking off! This dump isn't safe for kids! It's full of broken glass and rusty nails! *25. Not as rusty as those lyrics!* *26. With music like that nobody's safe!* *27. But I'm still smilin' — happy as can be! Because the storm blew you to me!*

https://tieulun.hopto.org

28. Ôi khổ! Ôi bất hạnh!

29. Ôi, vui quá! Ôi, sung sướng!

30. Phụ huynh nào cũng chỉ mơ đến điều này! Bằng cách tống khứ đống đồ vô dụng này mình sẽ có chỗ để xe trong ga-ra!

28. Oh woe! Oh misery! 29. Oh, bliss! Oh, joy! 30. Every parent dreams of this! With this junior junk gone I'll finally have room to park my car in the garage!

31. Ui! Đúng hơn — mình ước gì có thể đậu xe ở đó ngay bây giờ!

32. Khi mình nói với tụi nhóc chỗ này không an toàn — mình nghĩ lúc đó mình không nói đùa!

CÔNG TY XÀ BÔNG KHÔNG BAO GIỜ DÙNG NỮA

31. Gulp! In fact — I wish I was parked there right now! 32. When I told the kids this place wasn't safe — I guess I wasn't kidding! 33. NEVERMORE SOAP COMPANY

34. Một bãi rác khủng khiếp! Nếu nơi này không có ai thường lui tới, thì cũng dễ hiểu là vì trông nó quá khủng khiếp...

35. ...ngay cả với một con ma!

CÔNG TY XÀ BÔNG KHÔNG BAO GIỜ DÙNG NỮA

34. Watta' dump! If this place isn't haunted it's only because it's too scary... 35. ...even for a ghost! 36. NEVERMORE SOAP COMPANY

37. Có phải thế không nhỉ?

CÔNG TY XÀ BÔNG KHÔNG BAO GIỜ DÙNG NỮA

39. ?

40. Một chú chim?

37. Or is it? 38. NEVERMORE SOAP COMPANY 39. ? 40. A bird?

https://tieulun.hopto.org



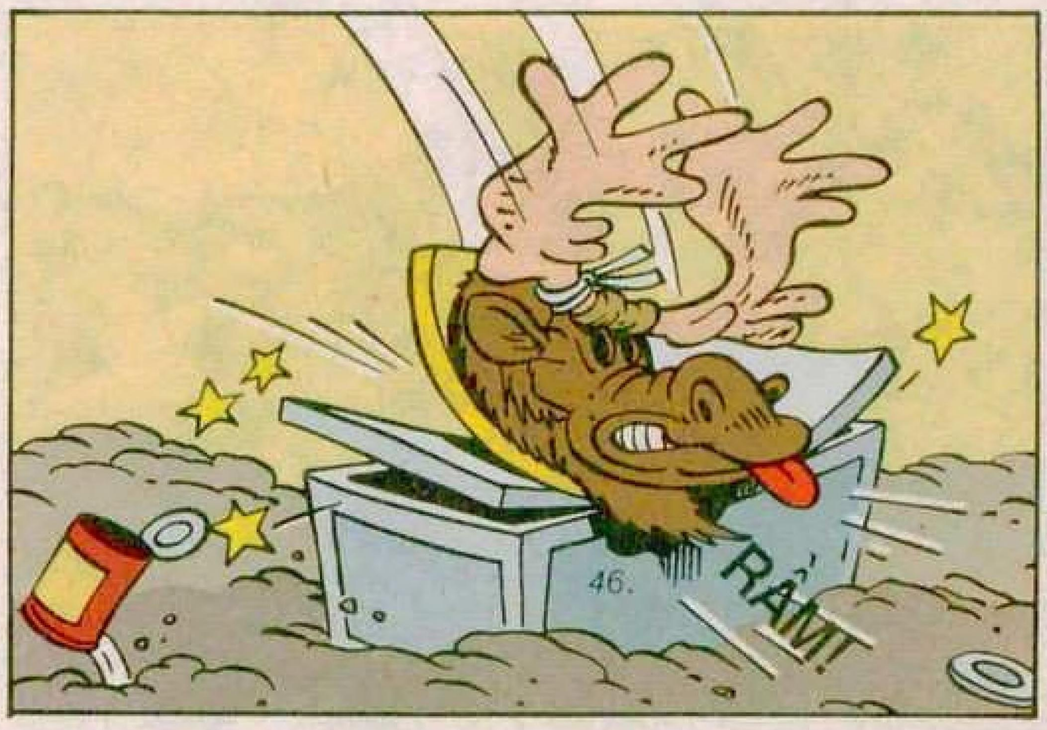


41. Ha! Silly me! Scared of that! 42. NEVERMORE SOAP COMPANY 43. This place is creepier than an uphill snail race! But I guess it's harmless!





44. Ugh! Nothing in this dismal dump could be half as scary as this moth-eaten hat rack! 45. Tsk! Tsk! The silly, silly stuff some people collect!



46. CRASH!



47. Some of this junk's almost too ugly — even for this place!





48. Think so, duck? 49. Then maybe you should take it back! 50. KER-WHAP!

https://tieulun.hopto.org

51. Ôi thứ nhạc kinh khủng! Càng lúc càng tệ hại!

52. Bây giờ nhạc lại nghe như tiếng ai thét!

53. Ýaaaa!

313

51. That awful music! It keeps getting worse! 52. Now it sounds like someone screaming! 53. Yiieegh!

54. RẦM!

55. Mấy giây sau...

56. Tớ chắc chắn là có lời giải thích về vụ này!

57. Có thể! Nhưng... tớ không chắc lắm là tớ muốn nghe lời giải thích đó!

58. Khục! Khẹc! Phì!

54. CRASH! 55. Seconds later — 56. I'm sure there's an explanation for this! 57. Maybe! But... I'm not so sure I want to hear it! 58. Sputter! Gnash! Snort!

59. Ma rác! Đồ quái vật! Một con nai hung ác bay là là!

60. Thật không? Rồi sao nữa? Ông Kẹ tấn công hả?

61. Thây kệ ma quái hay là ác thần! Tớ vừa phát hiện một điều còn khó tin hơn nữa kia!

62. NÚI RÁC RƯỞI ĐỘ CAO: 378 BỘ (*)

59. Garbage ghosts! Mound monsters! Ferocious, low-flying moose! 60. Really? What's next? An attack by the Bogeyman? 61. Phooey to phantoms and bogeymen! I've found something even more incredible! 62. MT. TRASHMORE ELEVATION: 378 FEET

63. Tưởng tượng thôi cũng đủ rùng mình rồi! Cái gì vậy? Một ụ nhỏ màng dãi nhớt bao phủ và ăn thịt vịt?

64. Không!

65. Cẩm nang về 7.319 tập Hướng dẫn Người mua Thiết bị Cách âm cho Cột Điện thoại Pêru!

63. I shudder to imagine! What is it? A drooling, duck-eating, mini-mound of mutated mulch? 64. Nope! 65. 7,319 issues of The Peruvian Telephone Pole Insulator Buyer's Guide!

(*) khoảng 111 mét

https://tieulun.hopto.org

66. Chậc! Chậc! Chà chà chà! Toàn những thứ hết sức vớ vẩn mà người ta lại đi sưu tầm!

67. Nhìn này! Một người máy đồ chơi! Có lẽ nó vẫn còn hoạt động được!

69. TÁCH!

68. Trời đất! Không biết mình phát hiện thêm gì nữa đây!

66. Tsk! Tsk! And triple tsk! The silly, silly stuff some people collect! 67. Look! A toy robot! Maybe it still works! 68. Gosh! I wonder what we'll find next! 69. CLICK!

70. Hàng đống giày dép và vỏ đồ hộp cũ! Bánh mì mốc và băng cao su!

71. Bãi rác Duckburg cứ lớn dần lên! Đồ phế thải mỗi ngày một nhiều thêm!

72. Úy! Giọng nói đó! Đó là..

73. RẦM!

70. Piles of shoes and rusty cans! Moldy bread and rubber bands! 71. Duckburg Dump grows and grows! Up and up the garbage goes! 72. Gulp! That voice! It's... 73. RUMBLE!

74. Ông Kẹ!

75. Nhưng nào ai biết có gì ở bên dưới!

76. Phải rồi! Chạy! Chạy đi! Càng nhanh càng tốt! Các ngươi không được ở lại đây...

78. RẦM! BÙM!

77. ...vì ta chính là Ông Kẹ đây!

74. The Bogeyman! 75. But who can say what lies below! 76. Yes! Run! Run! as fast as you can! You can't stay here... 77. ...'cause I'm the Bogeyman! 78. RUMBLE! ROAR!

https://tieulun.hopto.org

79. ÀM

80. Cái gì vậy nhỉ?

81. Tớ không biết — mà cũng chẳng muốn biết!

82. Chúng ta phải đi khỏi nơi đây!

79. CRASH 80. What was that thing? 81. I don't know — and I don't want to know! 82. We've got to get out of here!

83. Nhưng trước tiên chúng ta phải cứu chú Donald — lần nữa!

84. Và phải nhanh lên — trước khi Ông Kẹ tìm thấy chúng ta!

85. Rốt cuộc chúng cũng cứu được tên vịt đần độn đó! Nhưng hắn đang đội trên đầu cái gì vậy nhỉ! Trông giống như...

86. Không! Không thể là...

83. But first we've got to rescue Unca Donald — again! 84. And do it fast — before the Bogeyman finds us! 85. They've finally pulled that nitwit duck free! But what's that on his head! It looks like... 86. No! It can't be...

87. "...vương miện của ta! Chiếc vương miện đẹp đẽ của ta!"

88. Chú rớt đúng ngay chiếc vương miện này!

89. Chú giàu rồi! **Giàu rồi! Giàu to rồi!**

90. Chú cho rằng một vị hoàng tử được nuông chìu nào đó đã chán chiếc vương miện này, và vứt nó đi trong dịp dọn dẹp hoàng cung vào mùa xuân!

91. Tìm hiểu chuyện đó sau! Còn ngay bây giờ — phải chạy xe đi! Mà phải chạy thật nhanh!

87. "... my crown! My beautiful crown!" 88. I landed right on top of it! 89. I'm rich! Rich! Fabulously rich! 90. I guess some pampered prince got tired of it and threw it out during a royal spring cleaning! 91. Figure it out later! Right now — just drive! And drive fast!

92. Chú sẽ chạy — nhưng việc chạy máy phát thanh Shelagh Ướt Nhẹp liên tục đó đã làm tiêu bình điện rồi!

93. **Mình tiêu đời mất!**

94. XẸT! RẸT! XẸT!

95. BÁ ÔP !

96. Hê hê! Của ta mà! Của ta! Của ta!

92. I would — but that Soggy Shelagh radio marathon killed the battery! 93. We're doomed! 94. CLICK WHIRR CLICK 95. BASH 96. Hee! Hee! It's mine! Mine! Mine!

https://tieulun.hopto.org

97. Gừ! Cóc cần biết đó là Kẹ, ma, hay là một nhân viên thuế quá tích cực! Chiếc vương miện đó là của ta!

98. Tội nghiệp chú Donald! Khổ thân cho chú quá!

99. Đúng thế! Giống y như tụi cháu khi bị chú lấy mất "tài sản"!

97. Grr! I don't care if that's a Bogeyman, a ghost or even an over-eager tax agent! that's crown's mine! 98. Poor Unca Donald! You must be miserable! 99. Yeah! Just like we were when you took our "treasures" away from us!

100. ĐƯỢC RỒI! ĐƯỢC RỒI! Cứ việc giữ ba cái thứ rác rưởi vớ vẩn đó đi! Chỉ cần tụi bay đừng có rống lên nữa và giúp chú tóm cổ thằng tà ma giựt mất cái vương miện kia thôi!

101. Nhìn kìa! Hắn phát hoảng lên rồi! Hắn chúi đầu vào cái tủ áo kia! Vậy là hắn đã mắc bẫy!

100. OK! OK! Keep your crummy kiddy litter! Just stop yakking and help me catch that crown-snatching fiend! 101. Look! He's panicking! He's ducking into that wardrobe! He's trapped!

102. Chúng ta bắt hắn! Không gì có thể ngăn cản chúng ta được nữa! Không có gì!

103. Chà! Đó mới là điều tụi mình sợ!

104. RẦM!

102. We've got him! Nothing can stop us now! Nothing! 103. Gulp! That's what we're afraid of! 104. CRASH

https://tieulun.hopto.org

105. **Một cái hang!** Lão Kẹ có một cái hang đằng sau chiếc tủ áo!

106. Không thể tin được! Một cái hang được đào trong đống rác!

107. Tụi cháu nghĩ rằng có chuyện gì bí ẩn hả? Hãy xem cái này nè!

105. A cave! The Bogeyman has a cave behind the wardrobe! 106. Incredible! A cave dug out of garbage! 107. You think that's something? Look at this!

108. Chú nghĩ Ông Kẹ là... một phụ nữ!

109. Dĩ nhiên! Bộ không rõ sao?

108. I think the Bogeyman is... a woman! 109. Of course! Isn't it obvious?

110. Tôi là Ivanna Phải Giành Lấy Nó – nhà sưu tầm vĩ đại nhất thế giới chuyên săn lùng các giải thưởng của nhà hàng thức ăn nhanh, đồ chơi, và đồ nữ trang của những năm kỳ diệu trong thập niên 1970!

110. I'm Ivanna Gottahavit — the world's greatest collector of fast-food restaurant prizes, toys, and trinkets from the fabulous 1970's!

111. Ta đã sống ở đây nhiều năm rồi — lục soát từng mẻ rác để tìm kiếm những thứ tuyệt vời như cái này!

112. Một bộ nhân vật hành động Sappy Meal của năm 1976!

113. Một bộ liên hợp kính tiềm vọng và giàn phóng tên lửa thời Nam tước Burger năm 1971!

114. **Tuyệt quá!**

111. I've been living here for years — searching through every load of garbage to find wonderful stuff like this! 112. A set of 1976 Sappy Meal action figures! 113. A 1971 Burger Baron combination periscope and rocket launcher! 114. Cool!

115. Và đó chính là phần thưởng hiếm hoi nhất và quý giá nhất trong tất cả những thứ sưu tầm!

116. "Kỷ vật của Nhà hàng Hoàng gia Ralph! Mọi khách quen đều phải mang giày!"

115. And that's the rarest and coolest prize of all! 116. "Souvenir of Ralph's Royal Family Restaurant! All patrons must wear shoes!"

https://tieulun.hopto.org



117. It's a fake! A dud! A useless, worthless phony!



118. Not to me it isn't!



119. I got a crown just like this on my first date with >Sigh!< Maynard Mudflapp! 120. What a night! We ate two buckets of lard rings, seven jumbo burgers and a 43-scoop Royal Family banana split with extra nuts!



121. All of these boxes are full of dear, wonderful memories like that...





122. ... except for that one box there! I lugged it in here by accident! It's junk! Utter trash! 123. It's a complete set of tapes by Soggy Shelagh and the Drips!



124. It's raining on me! And it's hailing on you! Look out! It's a hurricane from Kalamazoo! 125. A bolt of lightning just parted my hair! And now I'm here! And my hair is there! 126. Tsk! Tsk! The silly, silly stuff some people collect!

https://tieulun.hopto.org

Câu lạc bộ Bạn bè — Donald, Mickey



Truyện vui cười dự thi

Hiểu nhầm

Mẹ hỏi con vốn mê đá bóng.
- Ai đứng nhất nhì trong năm nay vậy con?
- Dạ, Pháp nhất, Brazil nhì mẹ ạ!
Mẹ: ?!?

Mơ thấy gì?

Hai tên trộm bàn về giấc mơ đêm qua.
Trộm A: Tao mơ thấy tao mở được két sắt của vài trăm ngân hàng trên thế giới. Còn mày, mơ thấy gì?
Trộm B: Cái còng số 8!
Trộm A: Trời!

Hồ Đoàn Viết Thông
(1558 Phạm Thế Hiển, P. 6, Q. 8, TPHCM)

Máy dò đường

Hành: Đố cậu tại sao bồ câu đưa thư không bị lạc?
Tới: À... ừm... vì nó có máy dò đường!
Hành: ?!?

Nhờ nam châm

Trong giờ sinh vật, cô giảng tại sao chim không bị ngã khi ngủ trên cành cây. Thấy Hằng đang lơ ra, cô hỏi:
- Hằng, cho cô biết tại sao chim ngủ trên cành mà không ngã?
- Thưa cô, vì... à... ừ... à thưa cô, vì nó có nam châm ạ!
Cô: ?!?

Trần Nghi Thất
(Số 1 ngõ 46 Đê La Thành, P. Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội)

Đố

Nam đố Thắng:
- Đố cậu con gì trông rất giống con gà nhưng lại không có lông vũ?
Thắng suy nghĩ rồi đáp:
- Vô lý, làm gì có con gì như thế. Tớ chịu thôi!
- Thế mà cũng không biết. Con... gà luộc chứ còn con gì!
Thắng: ?!?

Đi chợ

Nam than thở với Tuấn:
- Hôm qua tớ tình nguyện đi chợ mua cá giúp mẹ. Thế mà khi mua về chẳng những không được khen lại còn bị mắng nữa!
Tuấn: Sao lạ thế? Mẹ cậu dặn mua cá như thế nào?
Nam: À, mẹ tớ dặn phải mua cá còn sống, tức là nó vẫn bơi trong chậu!
Tuấn: Thế cậu mua cá chết à?
Nam: Đâu có, lúc đi mua cá, tớ thấy nó vẫn còn bơi mà. Nó bơi giỏi lắm cơ, bơi ngửa được cơ đấy!
Tuấn: Trời!

Bùi Thu Trang
(42 Ngõ Lan Bá, P. Trung Phụng, Phố Khâm Thiên, Q. Đống Đa, Hà Nội)

"Say"

Chị: Chị hỏi em, em đi đâu từ chiều tới giờ?
Em (sợ): Em đi "say" với mấy đứa bạn!
Chị: Trời đất! Mới tí tuổi đầu mà rủ nhau uống rượu đến say à?
Em: Ô, chị ơi là chị! "Say" tiếng Anh có nghĩa là nói chuyện mà!
Chị (quê): Vậy hả?!?

Vô tư

Có một chú thỏ chẳng may bị lọt vào một hố khá sâu. Loay hoay mãi chẳng tìm cách nào lên được. Bỗng chú reo lên:
- A! Thế mà không nghĩ ra. Giờ chỉ việc về nhà rồi lấy thang mà leo lên. Mình ngốc thật!

Huỳnh Thị Hải Bình
(Lớp 9³, trường PTTH Chuyên Trần Hưng Đạo, TX. Phan Thiết, Bình Thuận)

Chất nổ

Trong giờ vật lý, cô giáo hỏi Tuấn:
- Ngày nay chất nổ đã được các nhà khoa học quan tâm như thế nào?
Tuấn đáp:
- Thưa, họ cho ra đời những loại thuốc nổ rất độc đáo. Có loại không cần thuốc vẫn nổ ạ!
Cô giáo:
- Hừm! Em thí dụ một loại xem!
Tuấn:
- Loại không cần thuốc mà vẫn nổ, dạ, đó là các loại khăn lau miệng trong bịch ny lông ạ!
Cô giáo: Trời!

Lên đâu?

Sơn hỏi Nam:
- Nếu bị ung thư thì đi đâu nhỉ?
Nam:
- Thì lên bàn mổ chứ đi đâu!
Sơn:
- Thế thì khó sống lắm!
Nam:
- Thì lên bàn thờ, dễ ợt!
Sơn: ?!?

Bùi Tấn Huy
(338/441 Phạm Văn Hai, P. 5, Q. Tân Bình, TPHCM)

Ai khóc?

A: Hôm qua bạn C đi chích ngừa đó!
B: Nó có khóc không?
A: Nó không khóc nhưng bác sĩ khóc!
B: Ủa?
A: Cô y tá đang định chích thì nó giãy nảy, thế là cái ống chích... đâm vào tay ông bác sĩ đang giữ nó!
B: ?!?

Khoe

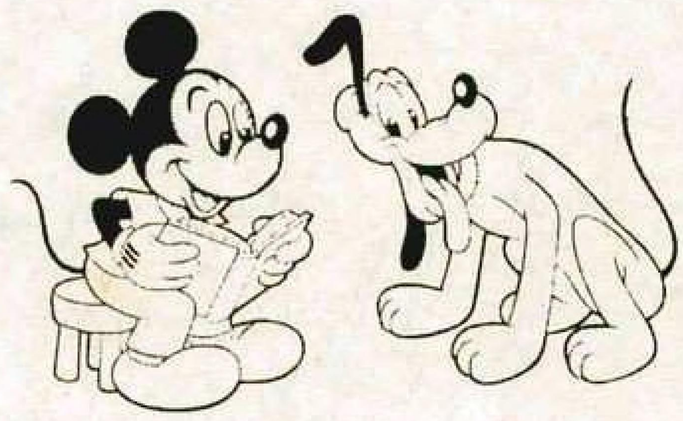
Cô giáo: Sau khi học xong bài này, em rút ra điều gì?
A: Thưa cô, chúng ta không được khoe khoang ạ!
Cô giáo: Tốt!
Năm phút sau, A hốt hoảng "méc" cô:
- Thưa cô, ai đã lấy cây bút mới mua 20.000đ của em rồi!
Cô: ?!?

Phạm Việt Dũng
(52 Trần Hưng Đạo B, P. 7, Q. 5, TPHCM)

Truyện vui Anh ngữ

Natural purgation

Visitors to Beirut, frightened by the speed and nonchalance of Lebanon's cabdrivers, are surprised to learn that the accident rate is comparatively low. "It shouldn't surprise anybody," explained a cabby. "All bad drivers are now dead."



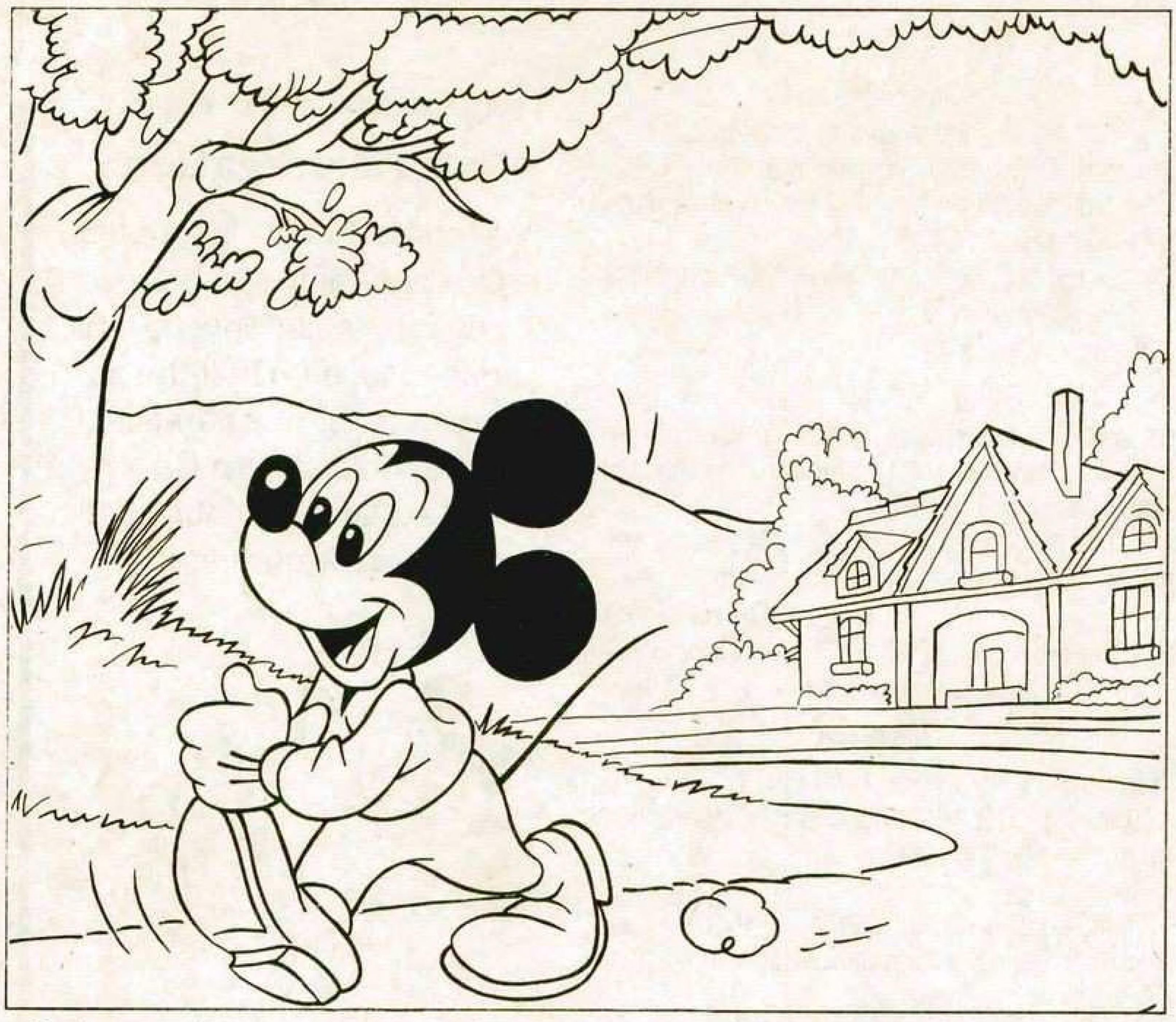
Từ điển thành ngữ, tiếng lóng, thông tục

rant and rave [idm] *condemn or censure sb/sth loudly and forcefully*: kết tội ai hoặc khiển trách ai/cái gì ầm ĩ và mạnh mẽ: nguyền rủa
joint [Sl] *a prison*: nhà tù
put two and two together [idm] *guess the truth from what one sees, hears, etc*: đoán ra sự thật từ những điều ta nghe thấy, v.v...: cứ thế mà suy ra
out of the world [Colloq.] *absolutely wonderful, magnificent, beautiful, etc*: tuyệt vời, tuyệt đẹp, cực kỳ, lộng lẫy, v.v...
pie-eyed [Sl] *drunk*: say rượu
bottom up! [Colloq.] *said as a toast to tell people to finish their drinks*: câu nói lúc nâng cốc mời mọi người cạn chén: xin mời cạn chén!
lollygag [Colloq.] *to wast time in trifling or aimless activity*: phí thì giờ vào những chuyện không đáng, vặt vãnh; hành động không mục đích, vu vơ

https://tieulun.hopto.org



Tranh tô màu



- Đường trường xa, con chó hóa ra con... chuột!

Các em hãy tô màu theo ý thích.

Hộp thư bài dự thi "Sáng tác truyện vui cười"

Tòa soạn ***"Donald và bạn hữu"*** đã nhận được bài dự thi của các em có tên sau đây: ***1. Trần Huy Trung*** - 2 Đinh Công Tráng, TP. Buôn Mê Thuột, Daklak; ***2. Lê Huy Thọ Nhơn*** - 89 Phan Đình Phùng, TX. Bảo Lộc, Lâm Đồng; ***3. Mạnh Hồ Tuấn Phương*** - 519 Võ Thị Sáu, tổ 51A, K. 4, P. Mỹ Xuyên, TX. Long Xuyên, An Giang; ***4. Lê Hoài Thanh*** - lớp 9A1 trường Hai Bà Trưng, Mê Linh, Vĩnh Phú; ***5. Ái Nhi*** - 154 Ngô Quyền, TX. Thủ Dầu Một, Bình Dương; ***6. Phan Nguyễn Thùy Nhiên*** - 237/11/17B Nguyễn Văn Đậu, P. 11, Q. Bình Thạnh, TPHCM; ***7. Huỳnh Quang Trường*** - 458/65 Minh Phụng, P. 9, Q. 11, TPHCM; ***8. Dương Quốc Hùng*** - 108/17 Calmette, Q. 1, TPHCM; ***9. Lê Trung An*** - 36/28 đường?, P. 6, Q. Tân Bình, TPHCM; ***10. Phạm Đặng Quỳnh Châu*** - số 2 Phan Chu Trinh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa; ***11. Hà Minh Tùng*** - 53/4 Võ Văn Ngân, Ấp 8, P. Bình Thọ, Q. Thủ Đức, TPHCM; ***12. Nguyễn Huyền Phương*** - lớp 9A1 trường PTCS Lê Quí Đôn, TX. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; ***13. Trương Quang Nhựt*** - 2a Ấp 4 Linh Trung, Khu tập thể Kim khí II, Q. Thủ Đức, TPHCM; ***14. Dương Ngọc Hoàng Oanh*** - 7/29 Đào Duy Tử, Đà Lạt, Lâm Đồng; ***15. Cao Quang Khoa*** - 260A Bạch Đằng, P. 24, Q. Bình Thạnh, TPHCM; ***16. Nguyễn Anh Quân*** - 120/9 Tôn Thất Hiệp, P. 13, Q. 11, TPHCM; ***17. Hoàng Việt*** - 12 Lê Ngô Cát, P. 7, Q. 3, TPHCM; ***18. Trần Hoàng Hưng*** - 118 Hồng Bàng, Nha Trang, Khánh Hòa; ***19. Đoàn Phạm Diễm My*** - 280C Đồng Tiến, P. Trung Mỹ Tây, Q. 12, TPHCM; ***20. Trương Tố Trinh*** - số 6 Đồng Khởi, K. 1, P. 9, TX. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; ***21. Hoàng Ngọc Anh*** - số nhà 15 phố Nguyễn Thái Học, P. Chi Lăng, TX. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; ***22. Nguyễn Thị Hoàng Dung*** - 39 Lê Thành Phương, Nha Trang, Khánh Hòa; ***23. Nguyễn Thùy Dương*** - 62/3 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Q. 1, TPHCM; ***24. Tạ Mỹ Bách*** - 611/7CDE đường Điện Biên Phủ, P. 1. Q. 3, TPHCM. ***(Còn tiếp)***

Nhắn tin chung: anh chủ nhiệm xin nhắc lại là mỗi thư dự thi phải có hai bài do các em tự sáng tác. Có nhiều em chỉ gởi có một bài và như thế là bất hợp lệ!

Đố vui

Bài toán về tuổi

Ngày xưa có một ông vua rất thông minh. Một hôm có một nhà khoa học gặp vua và rất ngạc nhiên về kiến thức của vua. Nhà khoa học làm vui nhà vua bằng cách kể nhiều chuyện mới lạ và thú vị. Cuối cùng vua muốn biết tuổi nhà khoa học nhưng không muốn hỏi thẳng.

- Thưa giáo sư, - vua nói, - tôi có một bài toán hay muốn hỏi giáo sư. Xin giáo sư hãy nhớ lại tháng sinh của mình nhưng đừng nói ra.

Nhà khoa học 60 tuổi và sinh tháng 12, do đó ông nghĩ số 12.

- Được rồi! - Ông nói.
- Xin nhân nó với 2. - Nhà vua nói.
- Tôi đã làm xong!
- Cộng thêm 5.
- Thưa xong.
- Bây giờ nhân với 50.
- Thưa xong.
- Trừ đi 365.
- Thưa vâng.
- Cộng tuổi anh vào.
- Thưa vâng.
- Và bây giờ - vua nói - xin cho tôi biết kết quả.



- Một nghìn hai trăm sáu mươi. - Nhà khoa học công bố kết quả.
- Cảm ơn. - Vua nói - Anh sinh tháng 12 và bây giờ là 60 tuổi.
- Làm sao ngài biết được như vậy? - Nhà khoa học hỏi.
- Ngay trong kết quả anh vừa mới cho biết. - Vua đáp.
- Ô! - Vị giáo sư nói và cười lớn - Đó là một cách lịch sự để biết được tuổi của người khác.

Và nào, bây giờ, em hãy thử tìm tuổi của bạn mình theo cách như vậy xem sao?

Nguyễn Mạnh Súy (st)

Lời hay ý đẹp

• *Hành vi là tấm gương phản ánh bộ mặt đạo đức của mỗi con người*

Goethe

• *Yêu ai cũng nên biết điều dở của người ấy. Ghét ai cũng nên biết điều hay của người ấy.*

Lễ Ký

• *Ít nói thường là dấu hiệu của ý chí mạnh và suy nghĩ sâu, nên người ít nói thường khiến người ta kính trọng.*

Danh ngôn Trung Quốc

https://tieulun.hopto.org

CHUỘT MICKEY

Trao đổi

Người dịch: ĐÔNG QUỲNH

D93129

1. Cần phải sửa cái ống đó mà tớ hổng biết làm sao!

2. Mà kêu thợ sửa ống nước thì tốn lắm!

3. Sao không nhờ Mickey sửa cho?

4. Tớ thấy ngượng quá! Tớ đã nhờ anh ấy sửa giùm các thứ đồ đạc quá nhiều lần rồi!

5. Thế thì làm một ổ bánh rồi mời anh ta qua! Một khi được ăn uống chút gì anh ta sẽ thấy phải giúp đỡ thôi!

6. Ý kiến hay đó, Clarabelle! Lần rồi tớ thử làm vậy cũng hiệu quả lắm!

7. **Tại nhà Mickey...**

8. Bánh hả? Anh sẽ qua liền, Minnie!

9. *Ảnh* lên đường rồi... và không hề nghi ngờ gì cả!

10. Hi hi! Con đường đến trái tim của nam giới là thông qua bao tử họ đấy!

11. Chào, Minnie! Lần này thì làm xong việc trước rồi hẵng ăn há, chịu không?

1. That pipe needs fixing, but I don't know how to do it!
2. And plumbers cost so much!
3. Why not ask Mickey to fix it?
4. I'd be too embarrassed! I've asked him to fix things for me so many times already!
5. Then bake a cake and ask him over! Once he's eaten some, he'll feel obligated to help!
6. That's a great idea, Clarabelle! It worked the last time I tried it!
7. At Mickey's —
8. Cake? I'll be right over, Minnie!
9. He's on his way... and he doesn't suspect a thing!
10. Hee hee! The way to a man's heart really is through his stomach!
11. Hi, Minnie! This time, let's get the job done before we eat, okay?

• Chịu trách nhiệm xuất bản: **LÊ HOÀNG** • Chịu trách nhiệm bản thảo: **NGUYỄN ĐÌNH NAM** • Biên tập: **NGUYỄN TRÍ CÔNG** • Mỹ thuật và bìa 1: **CÔNG TY NGUYỄN VĂN VINH** • In tại Xưởng in Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy TP. HCM theo số đăng ký KHXB: 1031/30 do Cục Xuất bản cấp ngày 22-11-1997 và Giấy TNKHXB số 15/98. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11-1998 • Phát hành tại: 10 Trương Định, Q. 1, TPHCM; ĐT: 8245314
• Liên hệ quảng cáo: **PHÒNG QUẢNG CÁO TBKTSG**, 35 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TPHCM. ĐT & Fax : (848) 8295742 **Giá : 3.500 đ**

https://tieulun.hopto.org

CÁC EM ĐÓN XEM TRUYỆN TRANH

WALT DISNEY'S

TẬP 98

Phát hành ngày 30-11-1998

Với các câu chuyện

✓ Cứu hộ trên biển

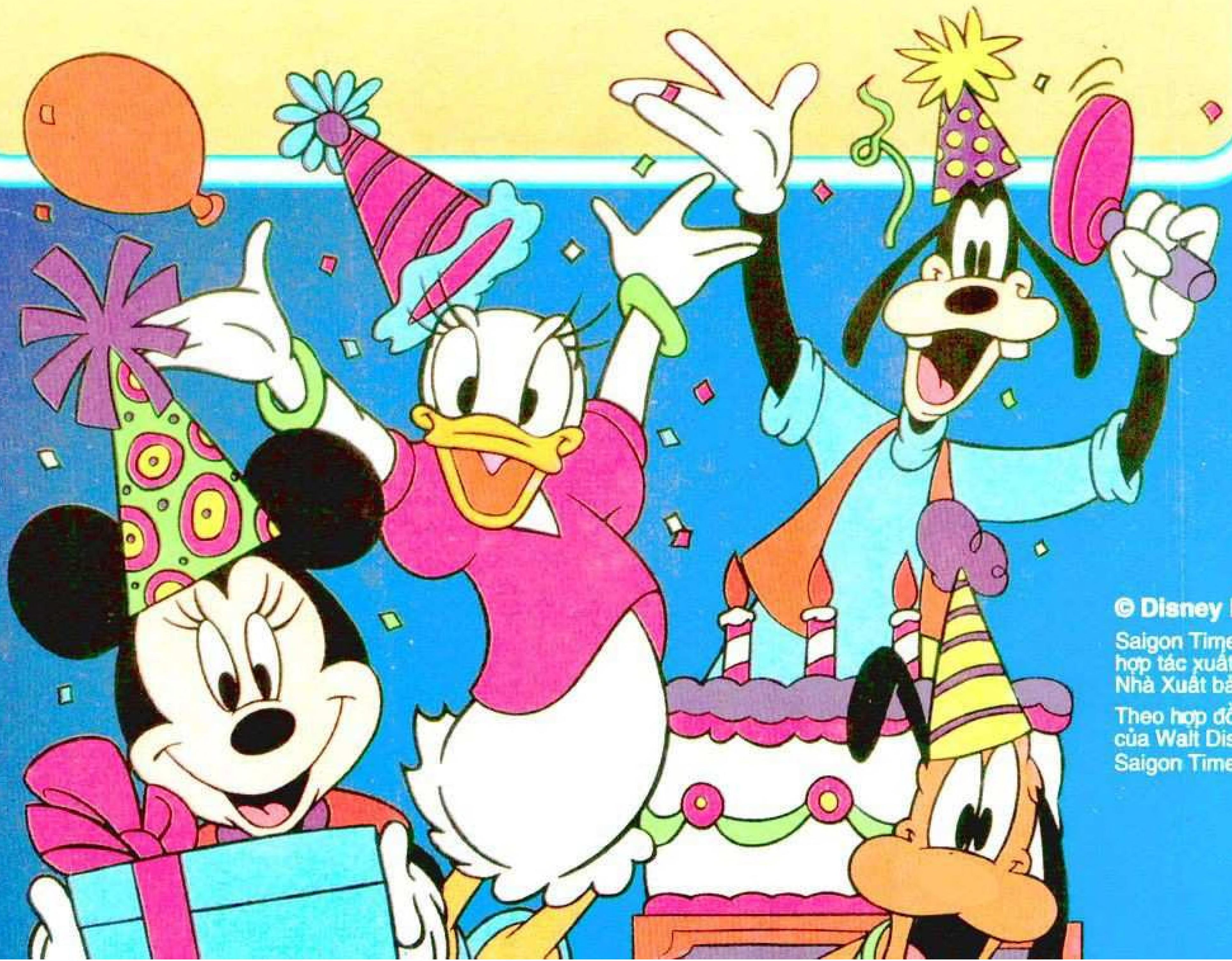
"Tuyệt chiêu" của Hướng đạo sinh Chuột chũi là kỹ năng đi rừng, còn Hướng đạo sinh Chim Mòng biển đương nhiên là kỹ năng cứu hộ và đi biển. Thế nhưng, vào một buổi chiều đông biển động, hai bên có dịp chạm mặt nhau trên bến cảng, lúc Huey, Dewey và Louie đang đi bán vé số, phe Chim Mòng biển đã chê bai phe Chuột chũi hết lời. Sau đó, tàu của phe Chim Mòng biển ra khơi và đến tối thì cảng vụ nhận được tín hiệu SOS của họ. Tình thế lúc ấy thật tuyệt vọng vì cảng vụ không còn trực thăng cấp cứu. Vậy là Huey, Dewey, Louie phải giở hết ngón nghề "tay trái" của mình làm một chuyến cứu hộ trên biển...

✓ Sưu tập trứng

Mickey và anh bạn Butch mạo hiểm tìm cách lấy trứng của loài đại bàng xanh dầm lấy để tham gia cuộc thi "Sưu tầm trứng to nhất" ở Duckburg...

✓ Bí mật lục địa Atlantis (phần cuối)

Chiếc chuông lặn chứa mấy chú cháu nhà Vịt tưởng đã bị cá nhà táng nuốt chửng. Nhưng thật ra, đó là một tàu ngầm tuyệt vời của người Atlantis. Các chú vịt của chúng ta sau một phen kinh hoàng nay sung sướng thán phục nền văn minh cực kỳ của lục địa Atlantis. Bảo đảm với các em, Atlantis là có thật, nhưng vì sao loài người chúng ta không thể tiếp cận họ thì phần cuối câu chuyện sẽ giải đáp. Hy vọng, sau khi xem xong, trong số các em sẽ có người mơ đến một ngày phát minh ra được kỹ thuật mới có thể giúp nhân loại tìm lại được phần xứ sở đã mất của trái đất!



© Disney Enterprises, Inc.,

Saigon Times Group
hợp tác xuất bản với
Nhà Xuất bản Trẻ

Theo hợp đồng li-xăng
của Walt Disney dành cho
Saigon Times Group

https://tieulun.hopto.org